TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11-GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2025/HS-ST
Ngày 23 tháng 9 năm 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11-AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Liêm và bà Nguyễn Thị Hồng Huệ

Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11-An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-An Giang tham gia phiên toà: Ông Lê Trần Long - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11- An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 36/2025/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 9 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, số căn cước công dân 089203011725, sinh ngày 16/3/2003, tại huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp T, xã C, tỉnh An Giang (trước đây là ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang); nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Hồ Thị Anh Đ1, chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/3/2025, tại Phân trại tạm giam khu vực C. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1) Ông Huỳnh Bá L, số căn cước công dân 089097001994, sinh ngày 05/5/1997; địa chỉ: ấp T, xã C, tỉnh An Giang; vắng mặt;

2) Ông Lê Minh T, số căn cước công dân 087082015250, sinh ngày 01/01/1982; địa chỉ: tổ A, ấp D, xã M, thành Phố C (nay là phường M), tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt;

3) Ông Hồ Thanh N, số căn cước công dân 089202004644, sinh ngày 11/8/2002; địa chỉ: ấp T, xã C, tỉnh An Giang; vắng mặt;

4) Ông Ngô Hoàng T1, số căn cước công dân 089201021380, sinh ngày 15/02/2001; địa chỉ: ấp T, xã C, tỉnh An Giang; vắng mặt;

5) Bà Trần Thị Bé E, số căn cước công dân 087161008270, sinh ngày 01/01/1961; địa chỉ: tổ A, ấp D, xã M, thành Phố C (nay là phường M), tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

Người làm chứng:

1) Bà Hồ Thị Anh Đ1, sinh năm 1979; vắng mặt;

2) Ông Nguyễn Tuấn D, sinh năm 1992; vắng mặt;

3) Bà Trần Thị Kiều V, sinh ngày 12/7/1980; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 20/3/2025, nhận được nguồn tin của người dân, Công an xã T, huyện C đến nhà trọ "Đặng T2" thuộc ấp T, xã T (nay là xã C, tỉnh An Giang), kiểm tra phòng trọ số 07 nơi Nguyễn Văn H đang thuê ở, phát hiện tại giường ngủ có 01 cái áo thun trắng, dài tay, trong túi áo bên trái có 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng, bên phải có 01 cái nỏ thủy tỉnh quấn băng keo màu đỏ và 01 bọc nilon trong suốt, hàn kín, có chứa tinh thể màu trắng, H khai là ma túy đá mua của T3 (không rõ họ, địa chỉ) để sử dụng, nên lực lượng chức năng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 bọc nilon trong suốt, hàn kín, bên trong có chứa chất rắn màu trắng; 02 cây kéo (01 cây bằng kim loại màu trắng, mũi kéo được quấn bằng giấy bạc và băng keo màu đỏ, 01 cây bằng kim loại màu đen); 01 nỏ thủy tỉnh quân băng keo màu đỏ; 01 áo thun màu trắng, dài tay, có ba sọc màu đỏ - đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone; 01 bậc lửa màu xanh; 01 bình thủy tỉnh có gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa màu trắng.

Kết luận giám định số 416/KL-KTHS ngày 24/3/2025 của Phòng K - Công an tỉnh A: Mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,5571 gam.

Cáo trạng số 20/CT-VKSKV11 ngày 24 tháng 8 năm 2025, của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-An Giang truy tố Nguyễn Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa bị cáo H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng.

Căn cứ vào tính chất vụ án, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm 03 tháng tù.

- Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ sau giám định và 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng, mũi kéo được quấn bằng giấy bạc và băng keo màu đỏ; 01 nỏ thủy tỉnh quấn băng keo màu đỏ; 01 áo thun màu trắng, dài tay, có ba sọc màu đỏ - đen; trả lại cho bị cáo điện thoại di động hiệu Iphone và giao trả lại; giao lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A 01 cây kéo bằng kim loại màu đen; 01 bậc lửa màu xanh; 01 bình thủy tỉnh có gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa màu trắng để xử lý trong việc Huỳnh Bá L là người sử dụng trái phép chất ma túy;

Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của những người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 20/3/2025, tại nhà trọ "Đ" thuộc ấp T, xã T (nay là xã C, tỉnh An Giang), bị cáo H đã thực hiện hành vi tàng trữ ma túy. Theo kết luận giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,5571gam. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người. Do vậy, cần phải xử nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, nhận thấy:

Bị cáo H là người trưởng thành có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng, do đó Cáotrạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hiện tại trên địa bàn các tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương và làm phát sinh các tội phạm khác. Do đó, cần chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội. Xét thấy mức hình phạt tù có thời hạn mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra, nên đề nghị này được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng. Tuy nhiên, bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Đối với việc bị cáo H khai mua ma túy của T3 (không rõ họ, địa chỉ) hiện chưa làm việc được, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau; Ngày 18/3/2025, H có hành vi trộm cắp xe mô tô ở ấp M, xã L, tỉnh An Giang, hiện vụ án đang được Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh A điều tra xử lý; H, L, T, N, T1 khai ngày 10/3/2025 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và mua bán trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[6] Về vật chứng:

- Đối với số ma túy đã thu giữ sau giám định loại Methamphetamine, khối lượng khối lượng 0,5340gam; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng, mũi kéo được quấn bằng giấy bạc và băng keo màu đỏ; 01 nỏ thủy tỉnh quấn băng keo màu đỏ; 01 áo thun màu trắng, dài tay, có ba sọc màu đỏ - đen, là vật dùng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với điện thoại di động hiệu Iphone thu giữ của bị cáo, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội cho nên được trả lại;

- Đối với: 01 cây kéo bằng kim loại màu đen; 01 bậc lửa màu xanh; 01 bình thủy tỉnh có gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa màu trắng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A đã thu giữ trong việc Huỳnh Bá L là người sử dụng trái phép chất ma túy (bút lục số 113). Theo nhận định tại mục [5] Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau, cho nên cần giao lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A để xử lý.

[7] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính ngày bắt, tạm giam (ngày 20/3/2025).

2. Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy những đồ vật sau: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong (Vụ số: 416/KL-KTHS ngày 24 tháng 3 năm 2025), có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H1, Nguyễn Văn V1. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, khối lượng 0,5340g; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng, mũi kéo được quấn bằng giấy bạc và băng keo màu đỏ; 01 nỏ thủy tỉnh quấn băng keo màu đỏ; 01 áo thun màu trắng, dài tay, có ba sọc màu đỏ - đen;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động hiệu Iphone để trong 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong (Vụ số: 580/KL-KTHS ngày 22 tháng 6 năm 2025), có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A và các chữ ký ghi tên Giáp Thanh T4, Nguyễn Văn V1. Bên trong có điện thoại di động hiệu Iphone sau khi đã giám định;

- Giao trả lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A 01 cây kéo bằng kim loại màu đen; 01 bậc lửa màu xanh; 01 bình thủy tỉnh có gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa màu trắng.

(Vật tịch thu tiêu hủy, giao trả theo biên bản giao vật chứng ngày 17/9/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A và Thi hành án dân sự tỉnh An Giang).

Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án

phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 11-An Giang;
- Công an tỉnh An Giang;
- CQTHAHS Công an tỉnh An Giang;
- Phân trại tạm giam khu vực Chợ Mới thuộc Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh An Giang;
- Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh An Giang;
- THADS tỉnh An Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Hành chính tư pháp..

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Hùng